

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BGDDĐT-GDDH
V/v số lượng cử tuyển năm 2026

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Nghị định 141/2020/NĐ-CP ngày 8/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố (sau đây gọi là các địa phương) về việc đăng ký số lượng đào tạo theo chế độ cử tuyển năm 2026;

Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tới các địa phương số lượng cử tuyển trình độ đại học theo ngành đào tạo, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non năm 2026 của từng địa phương theo phụ lục đính kèm. Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị các địa phương:

a) Tổ chức xét chọn đối tượng cử tuyển đảm bảo theo các quy định hiện hành về chế độ, chính sách cử tuyển theo quy định của Chính phủ; tuân thủ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của cơ sở đào tạo (đối với các ngành thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên, các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe yêu cầu có chứng chỉ hành nghề, các ngành thuộc lĩnh vực pháp luật, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

b) Trên cơ sở số lượng cử tuyển của địa phương, rà soát việc phân bổ số lượng tuyển sinh và lựa chọn cơ sở đào tạo, tránh trường hợp giao số lượng nhưng không thực hiện được; đa dạng hóa cơ sở giáo dục đại học để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; triển khai ký hợp đồng đào tạo với cơ sở giáo dục đại học, bảo đảm bố trí nguồn ngân sách thực hiện chính sách cử tuyển theo các quy định hiện hành; việc cử tuyển phải gắn với nhu cầu bố trí người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa

phương, bảo đảm thực hiện đúng chính sách cử tuyển và việc tạo nguồn cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số rất ít người, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn chưa có hoặc có rất ít cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số để tránh tình trạng dư thừa nguồn nhân lực được cử đi học theo chế độ cử tuyển; đồng thời báo cáo kết quả cử tuyển về Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi kết thúc.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các cơ sở giáo dục đại học (để t/h);
- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (để t/h);
- Cục GDNNGDTH-GDNN (để t/h);
- Lưu: VT, GDĐH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Quân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

Số lượng cử tuyển của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố năm 2026
(Kèm Công văn số /BGDDT-GDDH ngày tháng năm 2026)

STT	Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Văn bản đề nghị	Ngành đào tạo	Số lượng cử tuyển trình độ đại học
1	Cà Mau	Công văn 5065/SGDDT-QLCLGDNN ngày 10/7/2026; số lượng: 15	Giáo dục mầm non (trình độ cao đẳng)	05
			Giáo dục Tiểu học	02
			Sư phạm Âm nhạc	01
			Điều dưỡng	01
			Công nghệ thông tin	01
			Quản lý tài nguyên rừng	01
			Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	01
			Y khoa	02
			Sư phạm Ngữ văn	01
2	Đắk Lắk	Công văn 292/BC-SGDDT ngày 10/7/2026; số lượng 2	Giáo dục Mầm non	02
3	Gia Lai	Tờ trình số 1038/TTr-UBND ngày 9/7/2026; số lượng 18	Giáo dục Mầm non	05
			Giáo dục Tiểu học	12
			Giáo dục Chính trị	01
4	Lai Châu	Báo cáo số 526/BC-UBND ngày 6/7/2026; số lượng 27	Sư phạm Tiếng Anh	07
			Sư phạm Tiếng Trung Quốc	05
			Sư phạm Tin học	02
			Sư phạm Âm nhạc	01

			Giáo dục Tiểu học	03
			Y khoa	03
			Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	01
			Công nghệ thông tin	02
			Quản trị kinh doanh	01
			Lâm sinh	01
			Quản lý tài nguyên và môi trường	01
5	Điện Biên	Báo cáo số 5875/BC-UBND ngày 8/7/2026; số lượng 134	Sư phạm Tiếng Anh	50
			Sư phạm Tin học	28
			Sư phạm Âm nhạc	24
			Sư phạm Mỹ thuật	23
			Giáo dục Tiểu học	02
			Giáo dục Mầm non	05
			Giáo dục thể chất	02
6	Lạng Sơn	Tờ trình số 196/TTr-UBND ngày 9/7/2026; số lượng 63	Y khoa	11
			Dược học	01
			Y học cổ truyền	01
			Kỹ thuật xét nghiệm y học	01
			Y tế công cộng	01
			Y học dự phòng	03
			Quản lý Giáo dục	03
			Sư phạm Tin học	01
			Sư phạm Tiếng Anh	01
			Giáo dục Công dân	01
			Công nghệ thông tin	14
			Khoa học môi trường	01
			Kỹ thuật xây dựng	02

			Kiến trúc	01
			Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	02
			Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	02
			Nông nghiệp	02
			Chăn nuôi	02
			Khoa học cây trồng	01
			Quản lý tài nguyên và môi trường	02
			Quản lý đất đai	01
			Thống kê	01
			Quản trị nhân lực	02
			Quản trị văn phòng	02
			Quan hệ quốc tế	01
			Quản lý công	01
			Kế toán	02
7	Lào Cai	Công văn 2984/SGD&ĐT-GDNN&GDTX ngày 26/6/2026; số lượng 65; Công văn 3545/SGD&ĐT-GDNN&GDTX ngày 5/8/2026.	Y khoa	15
			Sư phạm Tin học	15
			Sư phạm Tiếng Trung Quốc	10
			Sư phạm Tiếng Anh	20
			Công nghệ thông tin	02
			Khoa học dữ liệu	01
			Kế toán	01
			Quản lý đất đai	01
8	Quảng Ngãi	Báo cáo số 1174/BC-SGDĐT ngày 9/7/2026; số lượng 79	Giáo dục mầm non (trình độ cao đẳng)	11
			Giáo dục mầm non	24
			Giáo dục Tiểu học	16

			Giáo dục công dân	01
			Sư phạm Âm nhạc	01
			Sư phạm Mỹ thuật	03
			Sư phạm Tiếng Anh	02
			Sư phạm Tin học	01
			Sư phạm Vật lý	01
			Sư phạm Khoa học Tự nhiên	01
			Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	01
			Luật kinh tế	03
			Báo chí học	01
			Công nghệ thông tin	04
			Kỹ thuật xây dựng	01
			Phát triển nông thôn	01
			Quản lý đất đai	02
			Y khoa	02
			Kế toán (trình độ cao đẳng)	01
			Y sỹ đa khoa (trình độ cao đẳng)	02
9	Tuyên Quang	Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 17/7/2026; số lượng 17	Sư phạm Tin học	05
			Công nghệ thông tin	12